TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày: 28/3/2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Hứng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Thị Dung**

2/ Ông **Nguyễn Tấn Triều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1957 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số 55/21, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị Ngọc T** (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 24, đường số 6, khu tái định cư Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Vào ngày 16/10/2014, ông có cho bà Võ Thị Ngọc T vay 10.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay 01 tháng, khi vay có làm hợp đồng vay tài sản.

Từ ngày 04/3/2015 đến ngày 18/12/2015, sau ba lần ông làm tường trình gửi đến khu vực 1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bà T trả được số

tiền 8.000.000 đồng. Còn lại 02 triệu đồng thì bà T không trả, cố tình lánh mặt ông. Vì vậy, nay ông khởi kiện yêu cầu buộc bà Võ Thị Ngọc T trả cho ông số tiền đã vay còn nợ là 2.000.000 đồng.

Bị đơn – Bà Võ Thị Ngọc T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa theo triệu tập nên không xác định được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 10.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 2.000.000 đồng là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Ngọc T có thỏa thuận vay và cho vay số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, bà T không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn – Bà Võ Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (vắng mặt bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét giao dịch dân sự*:

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng vay vốn ngày 16/10/2014 giữa Ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Ngọc T thể hiện nội dung bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không tính lãi suất. Biên nhận có chữ ký của bị đơn, vì vậy có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc trả tiền nhưng nguyên đơn xác nhận phía bị đơn đã thanh toán được số tiền 8.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 474, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H.

- Buộc bị đơn bà Võ Thị Ngọc T trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Võ Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004397 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng